

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
 ĐƠN VỊ: KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

Thi lần 1

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
 THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
 Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	QUẢN TRỊ KHO BÃI		
Mã học phần:	71SCMN40073	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	232_71SCMN40073_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày được những kiến thức căn bản về quản trị kho bãi. Mô tả đầy đủ các chức năng của kho bãi và những vấn đề trong quản lý kho. Trình bày	Trắc nghiệm	47,5%	1,2,4,5 8,9,10,11 13,15,16,17 18,20,21,22, 23,24,28	4,75	PI 3.1

	được các công nghệ liên quan đến lưu trữ và chọn hàng, cách thức sử dụng phần mềm quản lý kho.					
CLO 2	Phân tích, so sánh, lựa chọn được vị trí đặt kho/bãi một cách hợp lý. Trình bày và so sánh được các phương án lưu trữ, sắp xếp hàng, xuất nhập hàng hóa tinh gọn, hiệu quả. Trình bày và giải thích được việc tổ chức hoạt động quản lý chất lượng hàng hóa trong kho/bãi.	Trắc nghiệm	17,5%	3,6,7,14, 19,25,26,	1.75	PI 4.3
CLO 3	Vận dụng kiến thức để quản lý kho và lập kế hoạch quản lý kho hiệu quả	Trắc nghiệm	5%	12,17	0.5	PI 7.1
		Tự luận	30%		3.0	

III. Nội dung câu hỏi thi

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 điểm (gồm 28 câu. 0,25 điểm/câu)

1. Giá đỡ lối đi hẹp KHÔNG có các đặc điểm nào dưới đây?

- A. hỗ trợ tích cực cho việc thao tác và di chuyển của các phương tiện bốc dỡ khác
- B. yêu cầu lối đi hẹp và phải sử dụng xe thấp
- C. có khả năng tăng khối lượng lưu trữ so với giá đỡ lối đi rộng
- D. đảm bảo nguyên tắc FIFO hơn kệ giá đỡ đôi, sâu

ANSWER: A

2. Giá kệ đôi- sâu KHÔNG có đặc điểm nào trong các đặc điểm sau?

- A. thiết bị bốc dỡ thông thường (không cần chuyên dụng)
- B. pallet trên 1 kệ phải thường phải chứa các sản phẩm tương tự
- C. lối đi phải rộng hơn so với bình thường
- D. loại bỏ bớt các lối đi, tăng không gian chứa

ANSWER: A

3. Những nhận xét nào dưới đây KHÔNG đúng với đặc thù của lưu trữ xếp chồng khối ?

- A. hàng luôn được lấy theo nguyên tắc FIFO
- B. sử dụng không gian khối kém
- C. rẻ
- D. phải có không gian để xe nâng tiếp cận từng ngăn xếp

ANSWER: A

4. Khi xem xét đầu tư cải tiến WMS, người ta thường không tính chi phí nào trong các chi phí dưới đây?

- A. chi phí xử lý chất thải
- B. chi phí giấy phép sử dụng
- C. chi phí dịch vụ đi kèm như đào tạo và hỗ trợ trực tiếp
- D. chi phí đầu tư phần cứng và cơ sở hạ tầng

ANSWER: A

5. Những chỉ số nào sau đây không thuộc lợi ích của việc áp dụng WMS?

- A. gia tăng tương tác trực tiếp với khách hàng
- B. cải thiện năng suất nhập xuất hàng
- C. xác định tồn kho chính xác
- D. hiển thị, truy xuất nguồn gốc hàng tồn kho theo thời gian thực

ANSWER: A

6. Các nội dung nào dưới đây KHÔNG phải là các chú ý khi chuyển hàng?

- A. phải có giấy đặt hàng đi kèm
- B. kho cần có đủ không gian tại các khoang chất hàng để dễ phân loại và kiểm tra
- C. phải kiểm tra giấy tờ của người lái xe để đảm bảo hàng được chở đúng tải trọng và đến đúng nơi cần đến
- D. kiểm tra loại xe và vệ sinh xe để đảm bảo chất lượng hàng không bị ảnh hưởng khi chuyên chở

ANSWER: A

7. Nội dung nào dưới đây KHÔNG phải là các thuộc tính cốt lõi để đảm bảo an ninh trong nhà kho?

- A. khám xét đồ đạc của nhân viên trước khi nhân viên vào kho
- B. ủy quyền cho tất cả các lần gửi
- C. kiểm tra kho thường xuyên
- D. ghi chép thích hợp các sản phẩm gửi đến và gửi đi

ANSWER: A

8. Hậu cần ngược KHÔNG phải là hoạt động nào trong các hoạt động dưới đây?

- A. gửi hàng
- B. tái sử dụng hàng
- C. thải bỏ
- D. sửa chữa hàng

ANSWER: A

9. Các lỗi nào KHÔNG phải là các lỗi thường gặp trong công tác quản lý, sắp xếp kho?

- A. hàng có tần suất xuất nhận và gửi quá nhanh
- B. hàng tồn quá lâu
- C. hàng được cất giữ theo cách không thuận lợi cho nguyên tắc FIFO
- D. sản phẩm để sai chỗ

ANSWER: A

10. Trước khi kiểm đếm thì KHÔNG cần thiết phải có hoạt động nào trong các hoạt động sau?

- A. tiến hành đặt hàng để đảm bảo các mặt hàng đều có trong kho
- B. xác định người thực hiện, công việc thực hiện, dụng cụ hỗ trợ, thời gian thực hiện
- C. cất tất cả các mặt hàng vào đúng vị trí của chúng
- D. xử lý các hàng lỗi

ANSWER: A

11. Để bảo đảm an ninh, giảm thiểu khả năng mất hàng thì kho KHÔNG cần các giải pháp nào trong các giải pháp sau?

- A. các giải pháp trên đều cần thiết
- B. kiểm tra không báo trước

- C. bố trí khu vực đậu xe của nhân viên tách ra xa khoang xếp hàng
- D. camera ngầm tại các điểm chiến lược trong toàn bộ nhà kho

ANSWER: A

12. Sản lượng hàng X hàng năm là 180.000 đơn vị với lưu kho trung bình là 4.000 đơn vị. Như vậy, lượt nhập kho hàng X trong năm là ____

- A. 45
- B. 30
- C. 50
- D. 35

ANSWER: A

13. Các dịch vụ tạo ra giá trị gia tăng trong kho không bao gồm điều nào trong các điều dưới đây?

- A. cất hàng
- B. đóng gói, gắn phụ kiện theo yêu cầu
- C. đính kèm sản phẩm khuyến mãi
- D. dán nhãn cho từng sản phẩm

ANSWER: A

14. Hình thức chọn hàng nào sau đây mà người chọn không cần quay trở về khu vực điều hành để báo cáo kết quả chọn?

- A. chọn bằng giọng nói
- B. chọn theo nhãn
- C. chọn qua công nghệ ánh sáng
- D. chọn hàng theo danh sách giấy

ANSWER: A

15. Bộ chọn đơn hàng cấp thấp (Low-level order pickers) phù hợp nhất trong điều kiện nào sau đây:

- A. hàng có thể ở vị trí cao 2m trở xuống, lối đi trong kho rộng
- B. hàng nằm trên mặt sàn, lối đi hẹp
- C. hàng để trên kệ cao trên 3m, lối đi trong kho rộng
- D. hàng để trên kệ cao trên 3m, lối đi trong kho hẹp

ANSWER: A

16. Thông thường, tại các nhà kho của các doanh nghiệp qui mô vừa, thời gian dành cho việc đi chuyển để lấy hàng thường chiếm ____ tổng thời gian lấy và chọn hàng.

- A. 50%
- B. 40%
- C. 30%
- D. 60%

ANSWER: A

17. Băng chuyền dọc có thể là lựa chọn tốt cho kho khi kho và hàng chứa có các đặc điểm nào dưới đây?

- A. tất cả các đặc điểm trên
- B. sử dụng trong nhà kho có hệ thống trần cao
- C. cần tăng tính bảo mật
- D. phục vụ tần xuất lớn

ANSWER: A

18. Những điểm nào sau đây KHÔNG phải là nhược điểm của băng tải (Conveyors)

- A. không thể đưa hàng lên vị trí cao
- B. phải bảo trì thường xuyên

C. gây cản trở cho quá trình di chuyển của các phương tiện

D. chi phí cao

ANSWER: A

19. Công ty MK có 3 kho. Nay để đáp ứng việc giao hàng sớm nhất cho khách hàng và giảm thiểu chi phí vận chuyển khi khách hàng mua số lượng ít, công ty lập kế hoạch tăng số lượng kho lên thành 6 Theo qui tắc Asquare Root thì công ty sẽ giảm lượng hàng dự trữ trong mỗi kho là bao nhiêu?

A. 41,4%

B. 32,5%

C. 45,1%

D. 44,2%

ANSWER: A

20. Việc lựa chọn nhà kho sẽ KHÔNG đặt nặng vào tiêu chí nào trong các tiêu chí sau đây?

A. khả năng quảng bá sản phẩm

B. lưu lượng hàng hóa

C. sự kết nối hạ tầng giao thông

D. giá đất, giá thuê

ANSWER: A

21. Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. trung tâm thực hiện được thiết kế để xử lý khối lượng lớn các đơn đặt hàng nhỏ và có thể xử lý hàng bị trả lại

B. trung tâm thực hiện chuyên phục vụ công tác hậu cần ngược

C. trung tâm thực hiện chỉ thực hiện nhận và giao hàng hóa đúng theo số lượng và thời điểm yêu cầu

D. trung tâm thực hiện được thiết kế để xử lý khối lượng lớn các đơn đặt hàng số lượng lớn

ANSWER: A

22. Kho trung gian, tùy chỉnh sẽ có đặc thù đặc biệt sau:

A. cung cấp thêm các dịch vụ tạo giá trị gia tăng

B. có sự chia sẻ tài nguyên cho nhiều người dùng

C. giao hàng cho khách trong ngày

D. là trung tâm tập kết và phân loại sản phẩm

ANSWER: A

23. Công việc nào dưới đây KHÔNG thuộc hoạt động giảm tải (OFFLOADING)?

A. đưa hàng lên kệ và lưu trữ hàng

B. kiểm tra, tham chiếu chi tiết của xe hàng có khớp với vị trí hoặc khoang bốc dỡ hàng trong bãi

C. kiểm tra niêm phong với giấy tờ giao hàng

D. kiểm soát nhiệt độ, lịch sử nhiệt độ của xe giao hàng

ANSWER: A

24. Vai trò của nhà kho trong chuỗi cung ứng thể hiện ở ____

A. tất cả các khâu được liệt kê

B. khâu hậu bán hàng

C. khâu sản xuất xong, chờ tiêu thụ

D. khâu sản xuất

ANSWER: A

25. Sau hình thức chọn hàng theo danh sách giấy, hình thức chọn hàng nào sau đây có chi phí đầu tư rẻ nhất?

- A. chọn theo nhãn
- B. chọn quan nhận dạng tần số vô tuyến
- C. chọn bằng giọng nói
- D. chọn qua công nghệ ánh sáng

ANSWER: A

26. Trong các hình thức chọn hàng sau, hình thức chọn hàng nào KHÔNG phản ánh số liệu theo thời gian thực?

- A. chọn hàng theo nhãn
- B. chọn hàng qua tần số vô tuyến
- C. chọn hàng theo quét mã vạch
- D. chọn hàng theo giọng nói

ANSWER: A

27. Nội dung nào dưới đây KHÔNG nằm trong giải pháp bảo mật dữ liệu?

- A. phải xóa các lịch sử giao nhận của kho sau 6 tháng
- B. mật khẩu dành cho các cấp độ quan trọng cần được thay đổi thường xuyên
- C. sử dụng mật khẩu bảo vệ cho các cấp truy cập khác nhau
- D. dữ liệu cần được sao lưu hàng ngày và các tệp sao lưu trữ bảo mật bên ngoài để tránh rủi ro khi kho gặp sự cố

ANSWER: A

28. Xu hướng kho đi từ vai trò “đẩy” sang vai trò “kéo” trong chuỗi cung ứng thể hiện qua_____

- A. tất cả yếu tố được nêu và tạo giá trị gia tăng
- B. cung ứng đúng nơi, đúng thời điểm
- C. cung ứng đúng hàng, đúng điều kiện
- D. cung ứng đúng hàng, đủ hàng

ANSWER: A

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 điểm (gồm 1 câu)

CTY M&M dự định thuê 1 nhà xưởng đã ngưng hoạt động làm kho. Qua đo đạc của bộ phận kỹ thuật thì khu vực dự định lưu trữ hàng có diện tích khối như sau: rộng 70 mét, dài 100 mét, cao 7m.

Qua đo đạc và tính toán công ty dự định kho mới cần đảm bảo những thông số sau đây:

Chiều rộng modul chứa được 2 pallet; chiều dài modul chứa được 2 **pallet**.

Chiều rộng lối đi: 3 mét

Kích thước pallet (dài × rộng) là 1,1 mét × 1,1 mét

Chiều rộng của khe kệ: 0,15 mét

Khoảng trống giữa các pallet, pallet và kệ 0,10 mét

Khoảng trống giữa dầm và hàng 0,15 mét

Chiều cao dầm giá đỡ: 0,1 mét

Chiều cao của hàng hóa: 1,20 mét

Chiều cao của pallet: 0,15 mét

Anh/ chị hãy xác định số pallet có thể lưu trữ trong diện tích kho mới?

ĐÁP ÁN PHẦN TRẮC NGHIỆM- TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phân câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		7,0 điểm	
Câu 1 – 24	A	0, 25đ x28 câu	
II. Tự luận		3 điểm	
	<ul style="list-style-type: none"> • Chiều rộng modul là: $(1,1 \times 2) + 3 + 0,1 = 5,3$ mét • Chiều dài modul là: $0,15 + (0,1 \times 3) + (1,1 \times 3) = 2,65$ • Chiều cao modul là: $0,15 + 1,2 + 0,15 + 0,1 = 1,6$ • Số mô-đun (xét chiều rộng) = $70 \div 5,3 = 13,2$ làm tròn thành 13 • Số môđun (Xét chiều dài) = $100 \div 2,65 = 37,7$ làm tròn thành 37 • Số mô-đun (Xét chiều cao) = $7 \div 1,6 = 4,38$ làm tròn thành 4 ➔ Tổng số pallet có thể để trong khu vực lưu trữ là: $13 \times 37 \times 4 \times 4 = 7.696$ pallet 	0,4 đ 0,4 đ 0,4 đ 0,4 đ 0,4 đ 0,6 đ	
Điểm tổng		10.0	

Người duyệt đề



TS. Đỗ Thành Lưu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 5 năm 2024

Giảng viên ra đề



TS. Nguyễn Lan Hương